

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Văn

2. Bà Dương Thị Thắm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

Đại diện VKSND huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng- KSV.

Ngày 08/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Văn Th1- sinh năm 1965; tên gọi khác: không; hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã Y, huyện N; chỗ ở hiện nay: Đội 1, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; con ông Mai Văn D (đã chết); con bà Phạm Thị Đ (đã chết); vợ Phạm Thị N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền án - tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 đến ngày 17/4/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Th2 – tên gọi khác: không- sinh năm 1991; trú tại: Xóm 4, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Lương L – sinh năm 1962- hiện ở Xóm 4, Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; con bà Mai Thị B (đã chết); vợ Trần Thị Y - sinh năm 1995, hiện ở Xóm 4, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có 01 con sinh năm 2015; tiền án – tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/4/2017, thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Anh D1 - sinh năm 1991; tên gọi khác: không; trú tại: Xóm 8, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Văn P- sinh năm 1956; con bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1964, hiện ở xóm 8 xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chưa có vợ con; tiền án:- tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/4/2017, thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Mai Văn T - sinh năm 1977- tên gọi khác: không; trú tại: Xóm 1, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa 4/12; con ông Mai Văn V- sinh năm 1952 – hiện ở Thành phố H; con bà: Mai Thị B- sinh năm 1952, hiện ở Xóm 1, xã G, N, Thanh Hóa; vợ Hà Thị H- sinh năm 1976 – hiện ở Xóm 1, N, Thanh Hóa; tiền án- tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ, chấp hành xong bản án ngày 05/12/2013; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 đến ngày 17/4/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trịnh Văn H1– sinh năm 1988; tên gọi khác: không; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Xuân H – sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1969, hiện ở Xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chưa có vợ con; tiền án- tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2017 đến ngày 17/4/2017, thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H2- sinh năm 1993; tên gọi khác: không; trú tại Xóm 8, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn H- sinh năm 1960; con bà Phạm Thị S- sinh năm 1964, hiện ở Xóm 8, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vợ Mai Thị T- sinh năm 1994- hiện ở Xóm 8, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tiền án- tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Mai Văn D2- sinh năm 1983; tên gọi khác: không; trú tại: Xóm 7, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do- văn hóa 12/12; con ông Mai Văn T- sinh năm 1934; con bà Mai Thị M- sinh năm 1944, hiện ở Xóm 7, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vợ Mai Thị H- sinh năm 1983, hiện ở Xóm 7, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có 02 con; tiền án- tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ đi 03 tháng đã bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành xong bản án ngày 06/3/2013; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/4/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Mai Tuấn A- sinh năm: 1969; tên gọi khác: không; trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 10/10; con ông Mai Văn Th - sinh năm 1944; con bà Lê Thị D- sinh năm 1944- hiện ở Tiểu khu 3 thị trấn Ng, tỉnh Thanh Hóa; vợ Phùng Thị H - sinh năm 1971- hiện ở Tiểu khu 3, thị trấn Ng, Thanh Hóa; có 02 con; tiền án- tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2017 đến ngày 04/4/2017, thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố hành vi phạm tội như sau: khoảng 15h ngày 26/3/2017, Mai Văn Th1 đến nhà thờ bố mẹ mình ở Xóm 5 – Y- N - Thanh Hóa, do anh trai là ông Mai Văn K quản lý nhưng ông K không có ở nhà. Th1 vào nhà uống nước ở phòng khách thì có Hoàng Anh D1 và Nguyễn Văn Th2 đến uống nước. Th1 rủ D1 và Th2 đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm. Được D1 và Th2 đồng ý, Th1 lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây (từ Át đến K) để ở gầm tủ chia làm 04 phần, trong đó có 03 phần, mỗi phần có 9 cây bài và 01 phần dành cho người chia là 10 cây bài, số bài còn lại để dưới chiếu để người chơi bốc bài. Mỗi người chơi được bốc bài và đánh 04 lần cho người ngồi trước bên tay phải hoặc tay trái của mình, khi kết thúc ván bài, nếu người nào ít điểm nhất thì người đó thắng và được người về nhì trả 20.000đ, người về thứ 03 phải trả 40.000đ. Nếu người nào không có phỏm(còn gọi là cháy phỏm) thì phải trả 60.000đ cho người thắng, còn người nào có 03 phỏm hoặc số bài trên tay liên kết với nhau đủ 09 cây bài mà không có con bài lẻ thì “ù” và 02 người còn lại phải đưa cho người này mỗi người 60.000đ. Trong lúc Th1, D1 và Th2 đang đánh bạc thì Nguyễn Văn H2 và Mai Văn T đến xem, do khi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, Th2 nợ tiền của Th1 và không thống nhất trong cách tính điểm nên Th1 và Th2 cãi nhau. Th2 nói “chuyển sang đánh 03 cây” thì được mọi người đồng ý. Th1, D1, Th2, T và Nguyễn Văn H2 soạn lấy 36 cây bài từ A(còn gọi là át) đến cây bài có số 9 để đánh bạc, dưới hình thức chơi 3 cây. Người cầm cái (cầm chương) không cố định, chia cho những người tham gia đánh bạc mỗi người 03 cây bài, người chơi đặt tiền mỗi ván 50.000đ, sau đó những người đánh bạc cộng tổng số điểm của 3 cây bài được chia (tính đến điểm 10) và phân theo hàng cơ, rô, chuồn, bích để xác định thắng thua. Nếu ai được điểm cao hơn điểm của người cầm cái thì người đó thắng và được người cầm cái trả bằng với số tiền đã đặt, còn nếu số điểm nhỏ hơn thì người đó thua và phải đưa số tiền đã đặt cho người cầm cái. Trong quá trình đánh bạc nếu ai được 10 điểm thì người đó sẽ được cầm cái. Khi những người trên đang đánh bạc thì Trịnh Văn H1 đến và cùng tham gia.

Đến khoảng 16h cùng ngày, Mai Văn D2 đi qua nhà ông K thấy đông người nên đi vào. D2 nhìn thấy Th1, D1, Th2, Nguyễn Văn H2, Trịnh Văn H1 và Mai Văn T đang đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây nên D2 ngồi xem. Được một lúc sau, Th1 nói với những người đang đánh bạc ba cây chuyển sang chơi xóc đĩa cho nhanh thì tất cả mọi người đều đồng ý. Th1 nói D2 lấy bộ bát đĩa để ở góc tường xóc cho mọi người chơi, rồi Th1 đi ra ngoài. Sau đó D2 dùng 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và 4 quân xóc bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba làm dụng cụ xóc cái, những người đánh bạc tự đặt cửa chắn, lẻ và tự căn tiền thừa thiếu với nhau. D2 cầm cái bỏ 04 quân vị một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào đĩa rồi úp bát xóc. Khi mở bát ra nếu 04 quân vàng hoặc 04 quân trắng hoặc 02 quân trắng, 02 quân vàng thì người đặt chắn thắng,

còn nếu là 03 quân vàng, 01 quân trắng hoặc 3 quân trắng, 01 quân vàng thì người đặt lẻ thắng. Mỗi ván những người đánh bạc đặt thấp nhất là 50.000đ, tối đa do những người đánh bạc tự thỏa thuận với nhau. Trong lúc D2, D1, T, Th2, Trịnh Văn H1 và Nguyễn Văn H2 đang đánh xóc đĩa với nhau thì Mai Tuấn A đến và cùng tham gia. Trong quá trình đánh bạc Th2 nhờ Nguyễn Văn H2 đi thế chấp xe mô tô của mình để lấy tiền đánh bạc, nhưng H2 không biết chỗ thế chấp, nên H2 vay của Th1 02 lần, mỗi lần 5.000.000đ đưa cho Th2, lúc đầu Th2 thua hết số tiền 10.000.000đ, đã vay của T1, sau đó Th2 thắng bạc, lấy lại được số tiền 10.000.000đ, Th2 đưa cho H2 trả lại cho Th1.

Đến 17h cùng ngày, khi những người đánh bạc đang sát phạt lẫn nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 47.700.000đ (bốn mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 4 quân xóc hình tròn, cắt bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba và 01 bộ bài tứ lơ khơ.

Quá trình điều tra tất cả những người tham gia đánh bạc đều khai nhận không ai bị thu tiền hồ. Đối với ông Mai Văn K là người bị bệnh tâm thần, chiều ngày 26/3/2017, ông K không có ở nhà, không biết việc đánh bạc ở nhà mình, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 21 ngày 11/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo: Mai Văn Th1, Nguyễn Văn Th2, Hoàng Anh D1, Mai Văn T, Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn H2, Mai Văn D2 và Mai Tuấn A về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa hôm nay VKS nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Mai Văn Th1 từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng; Nguyễn Văn Th2 từ 09 - 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng; Mai Văn T từ 09 – 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18- 24 tháng; Mai Văn D2 từ 09 - 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18- 24 tháng; Trịnh Văn H1 từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ; Nguyễn Văn H2 từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ, không khấu trừ thu nhập của các bị cáo; phạt tiền bị cáo Hoàng Anh D1, Mai Tuấn A mỗi bị cáo từ 10-12 triệu đồng. Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Th1 từ 5.000.000đ - 7.000.000đ; phạt tiền bị cáo Th2 và bị cáo T mỗi bị cáo từ 3.000.000đ - 5.000.000đ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 47.700.000đ; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân xóc hình tròn, cắt bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi đánh bạc, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với số tiền thu được tại chiếu bạc, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở khẳng định: các bị cáo đã phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được mô tả như phần trên là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất sát phạt lẫn nhau về tiền bạc. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo theo điều luật trên là đúng người và đúng tội.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: chiều ngày 26/3/2017, tại gia đình ông Mai Văn K ở Xóm 5 xã Y, các bị cáo đã đánh bạc với nhau, hình thức chơi được thua bằng tiền, trong khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 47.700.000đ. Hành vi này gây bất bình trong nhân dân, cũng từ hành vi này phát sinh ra nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung là phù hợp.

Đánh giá vai trò phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đối với Mai Văn Th1 là người khởi xướng việc đánh bạc, nên bị cáo đứng vai trò đầu vụ án và có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th2, Mai Văn T, Mai Văn D2, là những người có hành vi đánh bạc như nhau, do đó mức hình phạt là ngang nhau và thấp hơn bị cáo Th1 là phù hợp. Bị cáo Hoàng Anh D1, Nguyễn Văn H2, bị cáo Trịnh Văn H1 và Mai Tuấn A, hành vi có mức độ, nên các bị cáo chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Th2, bị cáo T và bị cáo D2 là phù hợp.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều có chung tình tiết giảm nhẹ đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo T, bị cáo D2 không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D2 có các tình tiết giảm nhẹ đó là: có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ đó là: có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bản thân và gia đình chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; gia đình kinh tế khó khăn; là lao động duy nhất trong gia đình, UBND xã G đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo D2, bị cáo T là phù hợp.

Bị cáo Mai Văn Th1, Nguyễn Văn Th2, đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, do đó không cần cách ly các bị cáo mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Mai Văn T, Mai Văn D2 có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo không có nhân thân tốt, nhưng theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân Tối cao quy định, thì bị cáo T50.00, bị cáo D2 đều bị kết án về hình phạt cải tạo không giam giữ, thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội thì đã quá thời gian theo quy định của Nghị quyết. Do vậy các bị cáo đều đủ điều kiện, nên không cần cách ly các bị cáo mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn H2 tham gia đánh bạc ít hơn, do đó mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau và cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Đối với bị cáo Hoàng Anh D1 và Mai Tuấn A, hành vi có mức độ, do đó cần áp dụng hình phạt là phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền phạt các bị cáo phải nộp bằng 01 lần.

Bị cáo Trịnh Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn H2, nghề nghiệp không ổn định, do đó không cần khấu trừ thu nhập của các bị cáo là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Mai Văn Th1; Nguyễn Văn Th2 và Mai Văn T, tiền phạt áp dụng cho bị cáo Th1 cao hơn bị cáo Th2 và bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật. Số tiền phạt các bị cáo phải nộp bằng 01 lần.

Xét phần vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân xóc hình tròn, cắt bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba, số vật chứng trên không có giá trị nên cần được tịch thu để tiêu hủy. Thu giữ tại chiếu bạc tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 47.700.000đ, số tiền trên do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn Th1, Nguyễn Văn Th2, Hoàng Anh D1, Mai Văn T, Mai Văn D2, Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn H2 và Mai Tuấn A phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; điểm b khoản 1 Điều 41; khoản 2 Điều 30 BLHS.

Xử phạt: Mai Văn Th1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; điểm b khoản 1 Điều 41; khoản 2 Điều 30 BLHS.(khoản 2 Điều 30; khoản 3 Điều 248 BLHS, áp dụng cho bị cáo T).

Xử phạt: Mai Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Văn D2 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Mai Văn Th1, Nguyễn Văn Th2, Mai Văn T và Mai Văn D2 cho UBND xã theo dõi, giáo dục. (bị cáo Th1, bị cáo Th2 và bị cáo D2 giao cho UBND xã Y; bị cáo T giao cho UBND xã G). Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 41; Điều 31 BLHS.

Xử phạt: Trịnh Văn H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 23 ngày tạm giam, tạm giữ bằng 69 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 6 tháng 21 ngày.

Xử phạt: Nguyễn Văn H2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 8 tháng 3 ngày.

Giao bị cáo Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn H2 cho UBND xã theo dõi, giáo dục.(Giao bị cáo Trịnh Văn H1 cho UBND T; bị cáo Nguyễn Văn H2 cho UBND xã L).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 41; Điều 30 BLHS.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng Anh D1 là 10.000.000đ(mười triệu đồng).

Phạt tiền bị cáo Mai Tuấn A 10.000.000đ(mười triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: phạt tiền Mai Văn Th1 5.000.000đ; phạt tiền Nguyễn Văn Th2 3.000.000đ; phạt tiền Mai Văn T 3.000.000đ.

Tịch thu số tiền 47.700.000đ, đang tạm giữ tại tài khoản 3949, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, lập ngày 17/8/2017 của Kho bạc nhà nước huyện Nga Sơn để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân xóc hình tròn, cắt bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba, để tiêu hủy theo biên bản bàn giao ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án huyện Nga Sơn.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- CQ thi hành án dân sự;
- CA huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Quốc Văn

Dương Thị Thắm

Đỗ Thị Ngân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thắm Đường Thị Hoàng Hoa

Đỗ Thị Ngân

